

kèm cặp, chủ yếu nhằm khuyến khích tinh thần thương yêu giai cấp ý thức trách nhiệm giúp đỡ nhau học tập kỹ thuật phục vụ sản xuất.

I. BỒI DƯỠNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY NGHỀ NGHIỆP CHO CÔNG NHÂN

a) Điều kiện được bồi dưỡng:

- Tổ chức lớp có chương trình, nội quy
- Có từ 10 học viên trở lên
- Được sự lãnh đạo, hướng dẫn của chuyên môn, công đoàn hay thanh niên.

b) Mức bồi dưỡng:

— Mức bồi dưỡng thống nhất cho những người giảng dạy nghề nghiệp cho công nhân là 600 đồng một giờ.

— Trường hợp giảng bài ngoài giờ chuyên môn được phụ cấp hoàn toàn 600đ. Trường hợp giảng bài trong giờ chuyên môn được phụ cấp 400đ. Trường hợp mượn người ở các cơ quan xí nghiệp khác đến giảng, dù giảng trong giờ chuyên môn cũng được phụ cấp mỗi giờ 600đ. Những người giảng ở những lớp dưới 10 người nhưng có đủ điều kiện khác ở trên thì được bồi dưỡng 200đ nếu giảng trong giờ chuyên môn và 300đ nếu giảng ngoài giờ chuyên môn.

II. BỒI DƯỠNG CHO NGƯỜI KÈM CẶP ĐÀO TẠO THỢ MỚI VÀ KÈM CẶP BỒ TÚC NGHỀ NGHIỆP CHO CÔNG NHÂN

a) Điều kiện được bồi dưỡng:

— Kèm cặp theo kế hoạch của cơ quan chuyên môn hướng dẫn, có hợp đồng được chuyên môn và công đoàn chứng nhận.

— Người kèm cặp, nếu kèm cặp đào tạo thợ mới thì nên bỏ trí thợ lành nghề bậc 5 trở lên. Nếu kèm cặp để nâng cấp như đưa 1 người từ bậc 3 lên bậc 4 thì người kèm cặp phải cao hơn người được kèm cặp 2 bậc. Ví dụ: thợ bậc 5 mới kèm cặp bậc ba.

— Người có công hướng dẫn phổ biến phương pháp làm việc mới đã được xác nhận cho anh em khác được cơ quan chuyên môn và công đoàn xác nhận kết quả.

b) Mức bồi dưỡng:

Tùy theo tinh chất kèm cặp, sự phức tạp của nghề nghiệp, kết quả thực hiện giao ước và tùy theo người kèm cặp ăn lương khoán hay lương tháng v.v... các ngành quy định mức cụ thể trong những mức chung hàng tháng sau đây:

— Kèm cặp đào tạo thợ mới được bồi dưỡng từ 4% đến 6% lương bản thân.

— Kèm cặp để nâng cấp được bồi dưỡng từ 3% đến 4% lương bản thân.

— Người có công hướng dẫn phương pháp làm việc mới được bồi dưỡng từ 4% đến 5% lương bản thân.

Trường hợp kèm cặp giúp đỡ cho một công nhân để bảo đảm trình độ kỹ thuật theo cấp bậc đã xếp thì được khen thưởng bằng tinh thần và tặng phẩm.

III. BỒI DƯỠNG CHO NGƯỜI BIÊN SOẠN TÀI LIỆU

Dựa theo yêu cầu học tập nghề nghiệp, các ngành, các xí nghiệp công trường... đạt yêu cầu biên soạn hoặc dịch tài liệu kỹ thuật cần thiết và động viên cán bộ, công nhân có khả năng biên soạn người biên soạn và dịch được bồi dưỡng như sau

— Những tài liệu xét có thể xuất bản thì người viết hoặc dịch sẽ được hưởng theo chế độ nhuận bút của nhà xuất bản.

— Những tài liệu chỉ dùng trong ngành, trong đơn vị, do những cán bộ không chuyên trách công tác viết dịch tài liệu, cần được xét chất lượng để bồi dưỡng khuyến khích. Mức bồi dưỡng cho mỗi trang từ 600 đến 700 chữ kể cả hình vẽ là 400 đến 600 đồng nếu là tài liệu biên soạn và từ 300 đến 500 đồng nếu là tài liệu dịch.

IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HÀNH

Bản quy định tạm thời này áp dụng cho các nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường của Nhà nước kể từ ngày ban hành.

Trong khi thực hiện, gặp khó khăn gì yêu cầu các ngành trao đổi với cơ quan Lao động để tiếp tục nghiên cứu cải tiến.

Hà nội, ngày 11 tháng 11 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

NGHỊ ĐỊNH số 104-LĐND ngày 31-12-1958 phân cấp quản lý cho các Ủy ban Hành chính khu, thành phố và tỉnh được quy định và lãnh đạo các mức tiền công ở địa phương.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 182-TTg ngày 7 tháng 4 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc cải thiện chế độ tiền lương cho khu vực sản xuất;

Căn cứ nghị định số 215-TTg ngày 26 tháng 4 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ quy định Bộ Lao động ban hành chế độ lao động áp dụng cho các công trình kiến thiết cơ bản;

Xét đặc điểm của từng địa phương về việc sử dụng nhân lực, tiền công và giá cả sinh hoạt có khó khăn,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay phân cấp quản lý cho Ủy ban Hành chính các Khu Tự trị Thái—Mèo, Khu Tự trị Việt bắc, Khu Hồng quang, các thành phố Hà nội, Hải phòng và các tỉnh, được quy định và lãnh đạo các mức tiền công ở địa phương để áp dụng cho loại công nhân và lao động làm việc tạm thời hoặc theo thời vụ, công nhân bốc vác và vận chuyển tự do, công nhân, viên chức làm việc tại các xí nghiệp tư nhân.

Điều 2. — Đề quản lý giá tiền công đối với các loại công nhân lao động nói ở điều 1 được tốt, nhằm khuyến khích mọi người phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế, đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định được đầy đủ, nay thành lập ở các địa phương nói ở điều 1, một Hội đồng tiền công đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính địa phương.

Điều 3. — Thành phần Hội đồng tiền công có :

— 1 Ủy viên Ủy ban Hành chính khu, thành phố hoặc tỉnh làm Chủ tịch.

— Giám đốc Sở hoặc Trưởng ty, Trưởng phòng lao động làm ủy viên thường trực, và một số Ủy viên khác do Ủy ban Hành chính địa phương chỉ định trong số các ông Thủ trưởng cơ quan của các ngành.

Điều 4. — Nhiệm vụ của Hội đồng tiền công :

a) Dựa vào tình hình sản xuất, giá cả sinh hoạt, tình hình nhân công của địa phương; dựa vào các chế độ tiền lương và chế độ lao động hiện hành, nghiên cứu vận dụng thi hành cho thích hợp với các loại công nhân, lao động làm việc tạm thời và theo thời vụ của các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, cửa hàng v.v...

b) Nghiên cứu và đề nghị các mức thu nhập và giá cước làm khoán của công nhân bốc vác, vận chuyển và mức thu nhập của công nhân, viên chức làm việc ở các cơ sở tư doanh và công tư hợp doanh.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về chế độ tiền lương và các chế độ lao động khác của Nhà nước ở các đơn vị trong địa phương; thường kỳ có sinh hoạt để kiểm điểm tình hình nhân công, giá cả và tiền công, bảo đảm nhu cầu sản xuất và kiến thiết, đồng thời bảo đảm quan hệ hợp lý giữa tiền công

và sinh hoạt của địa phương, đề xuất chủ trương hoặc biện pháp giải quyết, đồng thời lập báo cáo gửi lên Thủ tướng phủ và Bộ Lao động.

Điều 5. — Tùy theo đặc điểm từng nơi, mức tiền công của địa phương áp dụng theo các loại công nhân, lao động làm việc tạm thời và theo thời vụ so với mức lương công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước cùng loại nghề và năng lực tương đương có thể bằng nhau, hoặc thấp hơn từ 1% đến 10%; hoặc cao hơn từ 1% đến 10%, thì Ủy ban Hành chính có quyền quyết định để thi hành và báo cáo lên Bộ Lao động biết.

Nếu các mức lương của địa phương cao hoặc thấp hơn 10% so với tiền lương công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước thì Ủy ban Hành chính cần thỉnh thị Bộ Lao động cho ý kiến trước khi quyết định thi hành.

Điều 6. — Những chi tiết thi hành nghị định này sẽ do một thông tư nói rõ thêm.

Điều 7. — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị, thành phố và các tỉnh, các ông Chánh văn phòng và Giám đốc phụ trách tiền lương Bộ Lao động chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 31 tháng 12 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

THÔNG TƯ số 34-LĐ/TT ngày 31-12-1958
giải thích việc thi hành nghị định số
104-LĐ/NĐ về công tác của Hội đồng
tiền công các địa phương.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các ông Chủ tịch Ủy ban
Hành chính Khu Tự trị, Khu
Hồng quang, các thành phố
và các tỉnh,
Các ông Giám đốc Khu, Sở
và Trưởng ty lao động,

Đồng kính gửi: Thủ tướng phủ
Các Bộ,
Tổng liên đoàn

Công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước thuộc khu vực hành chính và khu vực sản xuất đã có quy định chế độ tiền lương cấp bậc và các chế độ lao động và xã hội. Những công nhân, viên chức ngoài biên chế làm việc thường xuyên hoặc tạm thời, theo thời vụ, ở các xí nghiệp Bộ Lao động đã có một số văn bản hướng dẫn như thông tư 21-TT-LĐ ngày 16-7-1958 và ở các công trường

09669527
www.HuuTiep.com

Soft *
8-3845 6684